

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức
của Văn phòng UBND tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Tiếp công dân năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BNV ngày 28/6/2024 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BNV ngày 27/6/2024 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BNG ngày 30/3/2023 của Bộ Ngoại giao về hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành đối ngoại trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực đối ngoại;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-VTCP ngày 11/9/2023 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực văn phòng trong các cơ quan, tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 220/NQ-UBND ngày 30/5/2025 của UBND tỉnh về nội dung trình xin ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 236/TTr-SNV ngày 21/5/2025 và đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số 883/TTr-VPUBND

ngày 17/4/2025 (gửi kèm theo Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Văn phòng UBND tỉnh ngày 17/4/2025)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Văn phòng UBND tỉnh Phú Yên, như sau:

1. Tổng số vị trí việc làm đề nghị phê duyệt: 43 vị trí, trong đó:

- Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 10 vị trí.
- Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 13 vị trí.
- Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 15 vị trí.
- Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 05 vị trí.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

2. Về cơ cấu ngạch công chức:

- Công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương: 10/32 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 31,25%.

- Công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống 22/32 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 68,75%.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

Điều 2. UBND tỉnh giao Văn phòng UBND tỉnh Phú Yên:

1. Căn cứ vị trí việc làm để xác định biên chế công chức và hợp đồng tại các vị trí hỗ trợ, phục vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc, bảo đảm không vượt số biên chế UBND tỉnh giao; rà soát điều chỉnh biên chế của từng vị trí việc làm theo lộ trình tinh giản biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Căn cứ danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc đã được UBND tỉnh phê duyệt; rà soát, bố trí; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức chưa đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, trình độ chuyên môn hoặc giải quyết các trường hợp không phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

3. Đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) điều chỉnh, bổ sung danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của vị trí việc làm khi cần thiết.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ký và thay thế 408/QĐ-UBND ngày 31/3/2024 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Văn phòng UBND tỉnh Phú Yên.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ

PHỤ LỤC 1

Danh mục vị trí việc làm của Văn phòng UBND tỉnh Phú Yên

(Kèm theo Quyết định số :884/QĐ-UBND ngày 30/5/2025

của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
	TỔNG SỐ		43	
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		10	
1	Chủ tịch UBND tỉnh		1	
2	Phó Chủ tịch UBND tỉnh		1	
3	Chánh Văn phòng UBND tỉnh		1	
4	Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh		1	
5	Trưởng Ban Tiếp dân tỉnh		1	
6	Phó Trưởng Ban Tiếp dân tỉnh		1	
7	Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		1	
8	Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		1	
9	Trưởng phòng và tương đương thuộc Văn phòng UBND tỉnh		1	
10	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Văn phòng UBND tỉnh		1	
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành		13	
1	Chuyên viên chính về ngoại giao nhà nước	Chuyên viên chính	1	
2	Chuyên viên về ngoại giao nhà nước	Chuyên viên	1	
3	Chuyên viên chính về lễ tân nhà nước	Chuyên viên chính	1	
4	Chuyên viên về lễ tân nhà nước	Chuyên viên	1	
5	Chuyên viên chính về lãnh sự	Chuyên viên chính	1	
6	Chuyên viên về lãnh sự	Chuyên viên	1	
7	Chuyên viên về pháp luật, điều ước và thỏa thuận quốc tế	Chuyên viên	1	
8	Chuyên viên về công tác người Việt Nam ở nước ngoài	Chuyên viên	1	
9	Chuyên viên về biên giới lãnh thổ quốc gia	Chuyên viên	1	
10	Chuyên viên chính về tham mưu tổng hợp chuyên ngành	Chuyên viên chính	1	
11	Chuyên viên về tham mưu tổng hợp chuyên ngành	Chuyên viên	1	
12	Chuyên viên chính về kiểm soát thủ tục hành chính	Chuyên viên chính	1	
13	Chuyên viên về kiểm soát thủ tục hành chính	Chuyên viên	1	
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		15	
1	Chuyên viên chính về hành chính - văn phòng	Chuyên viên chính	1	
2	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	1	

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
3	Chuyên viên chính về quản trị công sở	Chuyên viên chính	1	
4	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	1	
5	Chuyên viên chính về công nghệ thông tin	Chuyên viên chính	1	
6	Chuyên viên về công nghệ thông tin	Chuyên viên	1	
7	Chuyên viên chính về lưu trữ	Chuyên viên chính	1	
8	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	1	
9	Văn thư viên chính	Văn thư viên chính	1	
10	Văn thư viên	Văn thư viên	1	
11	Kế toán viên chính	Kế toán viên chính	1	
12	Kế toán viên	Kế toán viên	1	
13	Chuyên viên về thủ quỹ	Chuyên viên	1	
14	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên	1	
15	Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên	1	
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ		05	
1	Nhân viên kỹ thuật		1	
2	Nhân viên lễ tân		1	
3	Nhân viên lái xe		1	
4	Nhân viên phục vụ		1	
5	Nhân viên bảo vệ		1	

PHỤ LỤC 2

Cơ cấu ngạch công chức của Văn phòng UBND tỉnh Phú Yên
(Kèm theo Quyết định số: 884/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		30			
1	Chủ tịch UBND tỉnh		01			
2	Phó Chủ tịch UBND tỉnh		03			
3	Chánh Văn phòng UBND tỉnh		01			
4	Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh		05			
5	Trưởng Ban Tiếp dân tỉnh		Kiểm nhiệm			
6	Phó Trưởng Ban Tiếp dân tỉnh		02			
7	Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		Kiểm nhiệm			
8	Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		01			
9	Trưởng phòng và tương đương thuộc Văn phòng UBND tỉnh		06			
10	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Văn phòng UBND tỉnh		11			
II	Vị trí việc làm công chức chuyên ngành		24			
1	Chuyên viên chính về ngoại giao nhà nước	Chuyên viên chính	Kiểm nhiệm			
2	Chuyên viên về ngoại giao nhà nước	Chuyên viên	01		3,125	
3	Chuyên viên chính về lễ tân nhà nước	Chuyên viên chính	Kiểm nhiệm			
4	Chuyên viên về lễ tân nhà nước	Chuyên viên	01		3,125	
5	Chuyên viên chính về lãnh sự	Chuyên viên chính	Kiểm nhiệm			
6	Chuyên viên về lãnh sự	Chuyên viên	01		3,125	
7	Chuyên viên về pháp luật,	Chuyên viên	01		3,125	

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
	điều ước và thỏa thuận quốc tế					
8	Chuyên viên về công tác người Việt Nam ở nước ngoài	Chuyên viên	Kiểm nhiệm			
9	Chuyên viên về biên giới lãnh thổ quốc gia	Chuyên viên	Kiểm nhiệm			
10	Chuyên viên chính về tham mưu tổng hợp chuyên ngành	Chuyên viên chính	07	21,875		
11	Chuyên viên về tham mưu tổng hợp chuyên ngành	Chuyên viên	10		31,25	
12	Chuyên viên chính về kiểm soát thủ tục hành chính	Chuyên viên chính	01	3,125		
13	Chuyên viên về kiểm soát thủ tục hành chính	Chuyên viên	02		6,25	
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		08			
1	Chuyên viên chính về hành chính - văn phòng	Chuyên viên chính	Kiểm nhiệm			
2	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	01		3,125	
3	Chuyên viên chính về quản trị công sở	Chuyên viên chính	Kiểm nhiệm			
4	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	01		3,125	
5	Chuyên viên chính về công nghệ thông tin	Chuyên viên chính	01	3,125		
6	Chuyên viên về công nghệ thông tin	Chuyên viên	Kiểm nhiệm			
7	Chuyên viên chính về lưu trữ	Chuyên viên chính	Kiểm nhiệm			
8	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	01		3,125	
9	Văn thư viên chính	Văn thư viên chính	Kiểm nhiệm			
10	Văn thư viên	Văn thư viên	02		6,25	
11	Kế toán viên chính	Kế toán viên chính	01	3,125		
12	Kế toán viên	Kế toán viên	01		3,125	
13	Chuyên viên về thủ quỹ	Chuyên viên	Kiểm nhiệm			
14	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên	Kiểm nhiệm			
15	Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên	Kiểm nhiệm			
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ					

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
1	Nhân viên kỹ thuật					
2	Nhân viên lễ tân					
3	Nhân viên lái xe					
4	Nhân viên phục vụ					
5	Nhân viên bảo vệ					
	TỔNG		62	31,25	68,75	